

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-12-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lý Trung Hiếu

2. Ông Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân khu vực 3 – Lào Cai

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 08-10-2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-11-2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thiều Thị G, sinh năm 1983.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1979.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hợp Lâm, xã L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-9-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thiều Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thiều Thị G và anh Nguyễn Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai) vào ngày 31-3-2025. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Xuân không giao tiếp, không nói chuyện với chị Giang, không quan tâm đến vợ cũng không nói lý do cho chị Giang biết. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Giang xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

Về con chung: Chị Thiều Thị G và anh Nguyễn Văn X không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Văn X không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Nguyễn Văn X và Tòa án không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn X có đăng ký hộ khẩu tại Thôn Hợp Lâm, xã L, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Thiều Thị G thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thiều Thị G và anh Nguyễn Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai) vào ngày 31-3-2025 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 7 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không giao tiếp, không nói chuyện với nhau, thiếu đi sự kết nối và quan tâm cần có trong cuộc sống chung. Chị Giang và anh Xuân sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh Xuân không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đồng thời có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Giang, anh Xuân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Thiều Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn X theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Thiều Thị G và anh Nguyễn Văn X có không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Thiều Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Xuân chưa có lời khai nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Thiều Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thiệu Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

2. Về án phí: Chị Thiệu Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001114 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai ngày 08-10-2025. Chị Thiệu Thị G đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy